

## **TUẦN 32**

*Thứ Hai, ngày 22 tháng 4 năm 2024*

### **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM** **TÌNH CẢM BẠN BÈ (Tiết 94)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS hiểu về ý nghĩa của tình cảm bạn bè, có những hành động thể hiện sự quan tâm, yêu thương và giúp đỡ bạn bè.
- Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
- Có thêm nhiều cảm xúc vui vẻ với các bạn; cảm thấy yêu quý, đoàn kết, gắn bó với bạn bè hơn.
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: - File bài giảng

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')**

- GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.

##### **2. Hoạt động Khám phá (27 – 29')**

- GV cùng HS thực hiện nghi lễ chào cờ.
- HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.
- GV giới thiệu nội dung chủ đề trong tiết chào cờ, đó là Tình bạn.
- GV tổ chức buổi sinh hoạt theo những hoạt động:
  - + Cho HS sưu tầm những bài hát về tình bạn.
  - + Tổ chức cho HS tham gia các trò chơi hướng đến sự đoàn kết, hợp tác giữa các HS.
  - + Tổ chức cho HS chia sẻ về việc làm thể hiện tình bạn tốt.

##### **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')**

- GV nhận xét tiết học.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)**

\*\*\*\*\*

### **TIẾNG VIỆT**

#### **BÀI 25: ĐẤT NƯỚC CHÚNG MÌNH**

#### **ĐỌC: ĐẤT NƯỚC CHÚNG MÌNH (Tiết 311 + 312)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài.

- Hiểu nội dung bài: giới thiệu đất nước Việt Nam về lịch sử đất nước, địa lí, khí hậu và trang phục truyền thống.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: quan sát tranh, hiểu và nêu các chi tiết trong tranh ứng với nội dung từng đoạn của bài đọc.

- Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, niềm tự hào về đất nước và con người Việt Nam; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

### **1. Hoạt động khởi động (2 – 3’)**

- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?

- GV hỏi:

- + Tay bạn nam áo kẻ đang chỉ vào đâu?

- + Hãy đoán xem các bạn nhỏ trong tranh đang nói gì?

- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

### **2. Hoạt động khám phá, luyện tập (28 – 30’)**

#### **a. Đọc văn bản**

- GV đọc mẫu toàn văn bản. Chú ý đọc với ngữ điệu pha chút tự hào. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.

- GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ khó phát âm: lá cờ, nền đỏ, lịch sử, lễ hội.

#### **b. HS luyện đọc đoạn và giải nghĩa từ khó.**

- GV HD HS đoạn:

- + Đoạn 1: từ đầu đến ‘năm cánh’.

- + Đoạn 2: tiếp theo đến “lịch sử nước nhà”.

- + Đoạn 3: tiếp theo đến “mùa khô”.

- + Đoạn 4: đoạn còn lại.

- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ:

- GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của một số từ ngữ khó:

+ *Khí hậu: các đặc điểm về nắng, mưa, nhiệt độ, ... được lặp lại hằng năm của một vùng.*

+ *Thủ đô: là trung tâm hành chính của một quốc gia.*

+ *Trang phục truyền thống: quần áo truyền thống của một quốc gia, một địa phương, một dân tộc.*

- Luyện đọc câu dài: *Việt Nam có những vị anh hùng/ có công lớn với đất nước như: /Hai Bà Trưng, / Bà Triệu,/ Trần Hưng Đạo, /Quang Trung,/ Hồ Chí Minh...//*

- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.

- GV cho HS đọc nối tiếp đoạn theo cặp.

- Thi đọc các cặp.

- GV nhận xét, tuyên dương, bình chọn cặp đọc tốt.

### **c. Đọc toàn bài.**

- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài.

- GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.

- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

## **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (28 - 30')**

### **a. Trả lời câu hỏi**

- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr 111.

- HS đọc văn bản, suy nghĩ câu hỏi và lần lượt chia sẻ ý kiến:

+ *Câu 1: Theo thứ tự: 2 - 3 - 1 - 4*

+ *Câu 2: Lá cờ tổ quốc ta hình chữ nhật, nền đỏ ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh.*

+ *Câu 3: Bài học nói đến những anh hùng dân tộc là hai Bà Trưng, Bà Triệu Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Hồ Chí Minh*

+ *Câu 4: Miền Bắc và miền Trung 1 năm có bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông, miền Nam có 2 mùa: mùa mưa và mùa khô.*

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

### **b. Luyện đọc lại**

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

- 1 - 2 HS đọc to toàn bài trước lớp.
- Yêu cầu từng HS tự luyện đọc toàn bài đọc.
- GV nhận xét, biểu dương.

### **c. Luyện tập theo văn bản đọc**

#### **Bài 1:**

- HS nêu yêu cầu sgk/ tr.111. HS thảo luận nhóm 3.
- + GV hướng dẫn HS: HS đọc lướt văn bản, tìm câu trả lời bằng cách dựa vào các chữ cái được viết hoa.
- GV mời đại diện 2 - 3 nhóm trả lời.
- HS trả lời: Việt Nam, Hà Nội, Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Hồ Chí Minh, Bắc, Trung, Nam.
- GV nhận xét, đánh giá.

#### **Bài 2:**

- HS nêu yêu cầu sgk/ tr.111.
- GV HDHS nối kết hợp từ ngữ ở cột A với cột B sao cho phù hợp để tạo thành câu giới thiệu.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Gọi các nhóm lên thực hiện.
- 1 - 2 HS đọc lại các câu vừa nối.
- HS hoạt động nhóm đôi, thực hiện luyện nói theo yêu cầu.
- Nhận xét chung, tuyên dương HS

### **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 - 5')**

- GV cho HS xem video giới thiệu về một số anh hùng dân tộc: Hai Bà Trưng, Bà Triệu....
- GV nhận xét tiết học.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)**

.....  
 \*\*\*\*\*

*Thứ Ba, ngày 23 tháng 4 năm 2024*

**TIẾNG VIỆT**

## **BÀI 25: ĐẤT NƯỚC CHÚNG MÌNH**

### **VIẾT: CHỮ HOA V (Tiết 313)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết viết chữ viết hoa V cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Viết đúng câu ứng dụng: Việt Nam có nhiều danh lam thắng cảnh.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động khởi động (2 - 3')**

- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

##### **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới (10 – 12')**

###### **a. Hướng dẫn viết chữ hoa**

- GV tổ chức cho HS nêu:
  - + Độ cao, độ rộng chữ hoa V.
  - + Chữ hoa V gồm mấy nét?
- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa V.
- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.
- YC HS viết bảng con.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, động viên HS.

###### **b. Hướng dẫn viết câu ứng dụng**

HS đọc câu ứng dụng cần viết.

- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:
  - + Viết chữ hoa V đầu câu.
  - + Cách nối từ V sang chữ i.
  - + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.

### **3. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (10 - 15')**

#### **a. Hướng dẫn viết vở tập viết**

- Yêu cầu HS thực hiện luyện viết chữ hoa V và câu ứng dụng trong vở Tập viết.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

- GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp.

- GV nhận xét.

#### **b. Soát lỗi, chữa bài.**

- GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp.

- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp.

- GV nhận xét.

### **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

- HS trang trí, sáng tạo với chữ hoa V.

- GV nhận xét tiết học.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Điều chỉnh riêng)**

.....

\*\*\*\*\*

## **TIẾNG VIỆT**

### **BÀI 25: ĐẤT NƯỚC CHÚNG MÌNH**

#### **NÓI NGHE: KỂ CHUYỆN THÁNH GIÓNG (Tiết 314)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về câu chuyện Thánh Gióng.

- Nói được những điều thú vị trong câu chuyện Thánh Gióng cho người thân.

- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

### **1. Hoạt động Khởi động (2 - 3')**

- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

### **2. Hoạt động khám phá, luyện tập (20 - 25')**

#### **a. Quan sát tranh nói về sự việc trong tranh**

- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi bên dưới tranh:
  - + Tranh 1: Cậu bé Gióng có gì đặc biệt?
  - + Tranh 2: Gióng đã nói gì với sứ giả?
  - + Tranh 3: Gióng đã thay đổi như thế nào?
  - + Tranh 4: Sau khi đánh đuổi giặc Ân, Gióng đã làm gì?
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV thống nhất đáp án, kể câu chuyện 2 lượt với giọng diễn cảm.
- Nhận xét, động viên HS.

#### **b. Nghe và kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.**

- GV chỉ từng tranh và kể từng đoạn theo tranh. YC HS kể lại đoạn sau khi GV kể.
  - GV kể lại lần 2 toàn bộ câu chuyện.
  - Gọi HS kể từng đoạn trong nhóm đôi; GV sửa cách diễn đạt cho HS.
  - Gọi HS kể lại toàn bộ câu chuyện.
  - Nhận xét, khen ngợi HS.

### **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (7 – 8')**

- HDHS kể với người thân những điều mà em thấy thú vị nhất trong câu chuyện Thánh Gióng.
- YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV.
- Nhận xét, tuyên dương HS.
- GV nhận xét giờ học.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)**

.....

\*\*\*\*\*

## **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

### **TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ TỪ THẦY CÔ (TIẾT 95)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS có khả năng tự nhận xét, đánh giá về những điểm tốt, điểm yếu của bản thân trong tuần qua.
- HS kể được những tình huống mâu thuẫn với bạn mà mình không thể tự giải quyết, phải tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô.
- HS rèn kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV cùng HS vận động theo bài hát: *Lời thầy cô*
- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.

##### **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (14 – 15')**

###### **Chia sẻ về mâu thuẫn với bạn**

- GV chia lớp thành 3 nhóm.
- GV phổ biến nhiệm vụ: Mỗi HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về một tình huống mâu thuẫn với bạn mà mình không thể tự giải quyết, phải tìm đến sự hỗ trợ từ thầy cô.
- GV mời một số HS lên chia sẻ trước cả lớp.
- HS lắng nghe và trao đổi ý kiến.
- GV tổng kết và rút ra kết luận.
- *GV chốt: Việc xảy ra mâu thuẫn với bạn là điều không thể tránh khỏi. Thầy cô luôn ở bên cạnh giúp đỡ các em hòa giải những mâu thuẫn đó.*

###### **Thực hành tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô**

- GV chia lớp thành 5 nhóm.
- GV phổ biến nhiệm vụ: Quan sát tranh và thảo luận về cách xử lý của bạn Tú. Tình huống trong tranh được đưa ra là: Giờ ra chơi, Nam lấy quả bóng của Tú để chơi mà không chịu trả lại cho Tú.
- Các nhóm trình bày cách xử lý tình huống.
- Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét. GV đưa ra kết luận.
- *GV chốt: Các em hãy mạnh dạn tìm sự hỗ trợ từ thầy cô khi gặp những mâu thuẫn với bạn mà không thể tự mình giải quyết được.*

##### **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')**



- HS tự tìm thêm các tình huống ở trường cần đến sự giúp đỡ của thầy cô.
- GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)**

\*\*\*\*\*

### **TOÁN**

#### **BÀI 66: CHẮC CHẮN, CÓ THỂ, KHÔNG THỂ (Tiết 156)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Làm quen với việc mô tả những hiện tượng liên quan tới các thuật ngữ: chắc chắn, có thể, không thể thông qua một vài thí nghiệm, trò chơi hoặc xuất phát từ thực tiễn.
- Qua việc mô tả các hiện tượng, diễn giải câu trả lời được đưa ra, HS có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài dạy, xúc sắc, quả bóng nhỏ.
- HS: Bộ đồ dùng học tập.

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

###### **1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- HS vận động theo nhạc bài hát “Việt Nam ơi!”

###### **2. Hoạt động Khám phá (8 – 10')**

- GV cho HS quan sát tranh SGK/tr.106:

- + Trong tranh có những bạn nào?
- + Phía trước mỗi bạn đặt một hộp bóng có những quả bóng nào?
- + Các bạn đang làm gì?

- 1 - 2 HS trả lời.

- GV nêu: Mỗi bạn lấy một quả bóng trong hộp và tặng Rô - bốt. Biết Rô - bốt thích bóng xanh. Hãy quan sát và cho biết khả năng lấy được bóng xanh của mỗi bạn Mai, Việt và Nam?

- GV hướng dẫn HS dùng từ: chắc chắn, có thể, không thể để mô tả những khả năng đó.

- HS trả lời, nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:

+ *Chắc chắn*: nghĩa là sẽ lấy được bóng xanh. Trong hộp của Mai chỉ có bóng xanh nên Mai chắc chắn lấy được bóng xanh.

+ *Có thể*: nghĩa là sẽ lấy được hoặc không lấy được. Trong hộp của Việt có cả bóng đỏ và bóng xanh nên Việt có thể lấy được bóng xanh.

+ *Không thể*: nghĩa là sẽ không lấy được bóng xanh. Trong hộp của Nam chỉ có bóng đỏ và vàng, không có bóng xanh nghĩa là Nam không thể lấy được bóng xanh.

- GV có thể nêu thêm 1 vài tình huống để HS phân tích.

**3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (15 – 17’):** GVHD HS hoàn thành các bài tập trang 106, 107 SGK và vở thực hành Toán

**Bài 1/106:** Chọn từ chắc chắn, có thể, hoặc không thể cho phù hợp.

- HS nêu yêu cầu bài.

- HS làm việc cá nhân với SHS quan sát và mô tả khả năng xảy ra ở các câu a, b, c.

- 3 HS trả lời.

a. Bóng không thể vào khung thành.

b. Bóng chắn chắn vào khung thành.

c. Bóng có thể vào khung thành.

- HS khác nhận xét.

- GV nhận xét - tuyên dương HS.

- GV chốt kiến thức: **Thông qua trò chơi đá bóng củng cố kiến thức mô những hiện tượng liên quan tới các thuật ngữ: chắc chắn, có thể, không thể.**

**Bài 2/107:** Chọn câu trả lời đúng.

- HS nêu yêu cầu bài.

- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4, cho HS các nhóm tung xúc sắc, mô tả các hiện tượng.

- Các nhóm chia sẻ trước lớp.

- a. Có thể (vì Mai có thể nhận được các mặt).
- b. Chắc chắn (vì mai có thể nhận được các mặt từ 1 đến 6 nên mặt nào cũng có ít hơn 7 chấm).
- c. Không thể.

- HS nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.
- **GV chốt kiến thức:** *Thông qua trò chơi “ Gieo xúc xắc ” củng cố kiến thức mô tả những hiện tượng liên quan tới các thuật ngữ: chắc chắn, có thể, không thể.*

**Bài 3/107:** Chọn từ chắc chắn, có thể hoặc không thể cho phù hợp.

- HS nêu yêu cầu bài.
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Trao quà”.
- GV phổ biến luật chơi.
- HS tham gia chơi trò chơi. Thông qua trò chơi, 3 HS lên bảng nói kết quả.
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.

+ *Bạn nào cũng nhận được táo: chắc chắn.*

+ *Trong giỏ còn lại 2 quả táo: Không thể.*

+ *Trong giỏ còn lại 1 quả táo: Có thể.*

+ *Mi nhận được 4 quả táo: Không thể.*

- HS lớp nhận xét.
- GV nhận xét - tuyên dương HS.
- **GV chốt kiến thức:** *Thông qua trò chơi “Trao quà” củng cố kiến thức mô tả những hiện tượng liên quan tới các thuật ngữ: chắc chắn, có thể, không thể.*

#### **4. Hoạt động củng cố: (2 - 3')**

- GV chuẩn bị 1 chiếc hộp bí mật (có bút, màu, sticker, ...) cho HS bốc thăm. Từ đó, đưa ra các câu hỏi củng cố kiến thức vừa học.
- Nhận xét giờ học.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)**

.....

\*\*\*\*\*

## TOÁN

### **BÀI 67: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM THU THẬP, PHÂN LOẠI, KIỂM ĐẾM SỐ LIỆU (Tiết 157)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hành thu thập, phân loại, ghi chép, kiểm đếm được một số đối tượng thống kê trong trường, lớp ...
- Qua việc mô tả các hiện tượng, diễn giải câu trả lời được đưa ra, HS có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài dạy. Phiếu bài tập.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV HDHS vận động theo nhạc bài hát “Vũ điệu chicken”.
- GV nhận xét và dẫn dắt vào tiết học

##### **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (18 - 20') GVHD HS hoàn thành các bài tập trang 108 SGK và vở thực hành Toán**

###### **Bài 1/108: Số?**

- HS nêu yêu cầu bài.
- HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh, phân loại, và kiểm đếm một số sự vật cho trước.
- Đại diện nhóm chia sẻ. HS nhận xét.
- GV nhận xét - tuyên dương HS.
- ***GV chốt kiến thức BT: Củng cố kiến thức thu thập, phân loại, ghi chép, kiểm đếm được các đồ vật có trong bếp.***

###### **Bài 2/108: Số?**

- HS nêu yêu cầu bài.
- HS thảo luận nhóm 4 thực hành, quan sát xung quanh lớp học, kiểm đếm và ghi chép một số loại đồ vật vào phiếu bài tập.
- Đại diện các nhóm báo cáo và nêu nhận xét khi nhóm em quan sát.

- Nhận xét, tuyên dương HS.
- ***GV chốt kiến thức BT: Cũng cố kiến thức thu thập, phân loại, ghi chép, kiểm đếm được một số đồ vật thống kê trong lớp học của em.***

**Bài 3/109:** Xem thời khoá biểu của lớp em rồi cho biết:

- HS nêu yêu cầu bài.( câu a, b )
- Yêu cầu HS đọc, tìm hiểu số tiết cho mỗi môn học trên thời khoá biểu.
- Cho HS làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi. HS nhận xét.
- GV nhận xét - tuyên dương.
- ***GV chốt kiến thức BT: Cũng cố kiến thức thu thập, phân loại, ghi chép, kiểm đếm được số tiết học từng môn học .Qua đó biết được môn nào nhiều tiết học nhất, môn nào ít tiết học nhất dựa vào thời khoá biểu của em.***

**Bài 4/109:** Số?

- HS nêu yêu cầu bài.
- HS làm việc nhóm 6 thực hành và trải nghiệm phân loại và kiểm đếm số liệu.
- Đại diện các nhóm báo cáo và nêu nhận xét khi nhóm em quan sát.
- Nhận xét, tuyên dương.
- ***GV chốt kiến thức BT: Cũng cố kiến thức thu thập, phân loại, ghi chép, kiểm đếm được bao nhiêu bạn thích trời nắng, trời mưa, trời nhiều mây, màu đỏ, màu vàng, màu xanh.***

### **3. Hoạt động củng cố (8 - 10')**

- GV tổ chức cho HS xuống sân trường thực hành, trải nghiệm phân loại và kiểm đếm số liệu một số đồ vật, cây cối, ... quan sát được.
- Nhận xét tiết học.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)**

.....

\*\*\*\*\*

## **TIẾNG VIỆT**

### **BÀI 26: TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC**

#### **ĐỌC: TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC (Tiết 315 + 316)**

#### **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- 100% HS đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài.
- 98 – 100% HS hiểu nội dung bài: biết được một số địa danh tiêu biểu ở 3 miền đất nước.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ về sản phẩm truyền thống của đất nước.
- Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, thêm yêu văn hóa Việt Nam.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### 1. Hoạt động khởi động (3 - 5')

- GV giới thiệu cho HS 3 bức tranh minh họa



- + Tranh 1: Ruộng bậc thang ở Sa Pa.
- + Tranh 2: Vịnh Hạ Long ở Quảng Ninh.
- + Tranh 3: Cầu Thê Húc, Đền Ngọc Sơn ở Hà Nội.

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi: Em đã đến thăm ba nơi này chưa? Em đã từng đến thăm những vùng miền nào của đất nước mình?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

### 2. Hoạt động khám phá (28 – 30')

#### a. Đọc văn bản

- 1 HS đọc mẫu toàn văn bản. GV lưu ý cho HS đọc với ngữ điệu hào hứng, giống lời mời gọi lên đường. Khi đọc phần ca dao chuyển sang ngữ điệu nhẹ nhàng, tha thiết. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.

- GV hướng dẫn luyện phát âm một số từ ngữ khó phát âm và dễ nhầm lẫn.

#### b. HS luyện đọc đoạn và giải nghĩa từ khó.

- GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ khó phát âm do ảnh hưởng của phát âm địa phương: đi ngược về xuôi, quanh quanh,...
- GV HDHS chia đoạn, mời 3 HS đọc nối tiếp đoạn:

- + HS1(đoạn 1): từ đầu đến “câu ca dao”.
- + HS2 (đoạn 2): tiếp theo đến “lóng lánh cá tôm”.
- + HS3 (đoạn 3): đoạn còn lại.
- GV yêu cầu HS đọc phần chú giải từ ngữ sgk trang 114 để hiểu nghĩa của một số từ ngữ khó.

- HS đọc chú giải từ ngữ:

- + *Ca dao: thơ do nhân dân sáng tác, được truyền miệng.*
- + *Tranh họa đồ: tranh vẽ cảnh vật, sông núi.*
- + *Đồng Tháp Mười: tên vùng đất trũng rộng lớn ở miền Nam.*

### **c. Đọc toàn bài.**

- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài.
- GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.
- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

## **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 - 28')**

### **a. Trả lời câu hỏi**

- 1 HS đọc lần lượt câu hỏi trong sgk/tr.114. Đọc văn bản và trả lời 4 câu hỏi.
- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:
- + Câu 1:
  - a, Đường vô xứ Nghệ quanh quanh  
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.
  - b,       Dù ai đi ngược về xuôi  
Nhớ ngày Giỗ Tổ mừng Mười tháng Ba.
  - c, Đồng Tháp Mười thả cánh cò bay Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm.
- + Câu 2: Ngày Giỗ Tổ là ngày mừng Mười tháng Ba.
- + Câu 3: Từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của xứ Nghệ là: non xanh nước biếc, tranh họa đồ.
- + Câu 4: ý 1 - b ; ý 2 - b.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

## **b. Luyện đọc lại**

- GV đọc diễn cảm toàn bài.
- 1 - 2 HS đọc to toàn bài trước lớp.
- Yêu cầu từng HS tự luyện đọc toàn bài đọc.
- GV nhận xét, biểu dương.

## **c. Luyện tập theo văn bản đọc**

### **Bài 1:**

- HS nêu yêu cầu sgk/ tr.115.
- HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.59.
- Tuyên dương, nhận xét.

### **Bài 2:**

- HS nêu yêu cầu sgk/ tr.115.
- Cho HS làm việc nhóm đôi: Đọc nội dung và tìm câu phù hợp.
- GV sửa cho HS cách diễn đạt.
- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

## **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (7 - 8')**

- GV tổ chức trò chơi: Chia lớp thành 3 nhóm đặt tên: Bắc, Trung, Nam. Các nhóm thi đua tìm tên các địa danh nổi tiếng ở các vùng tương ứng với tên của nhóm mình. Nhóm nào tìm được nhiều địa danh nổi tiếng nhất sẽ dành chiến thắng.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)**

\*\*\*\*\*

*Thứ Tư, ngày 24 tháng 4 năm 2024*

**TOÁN TU DUY**

**ÔN TẬP (Tiết 31)**

## **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết vận dụng từ cấu tạo số để tìm giá trị của các chữ số và tìm được các số có hai chữ số, các số có ba chữ số thỏa mãn đề bài.



- Phát triển tư duy logic – tổng hợp – trừu tượng hóa – khái quát hóa cho học sinh.
- Học sinh rèn kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, phiếu bài tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### 1. Hoạt động Khởi động (2 - 3')

- GV hướng dẫn HS vận động và hát bài: “*Trái đất này là của chúng mình*”.
- GV dẫn dắt vào bài.

### 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 - 27')

*Hướng dẫn học sinh làm bài tập, kết hợp chấm chữa bài.*

**Bài 1:** Tìm tất cả các số có 3 chữ số lớn hơn 900 mà tổng các chữ số của nó bằng 15.

- HS nêu yêu cầu bài tập.
- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào vở ô li.
- GV quan sát, hướng dẫn HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

*HD: Các số đó là: 906, 915, 924, 933, 942, 951, 960*

**Bài 2:** Cho ba chữ số 1; 2; 4. Từ các chữ số đã cho, hãy

- Viết tất cả các số có hai chữ số lớn hơn 20.
- Viết tất cả các số có ba chữ số khác nhau và nhỏ hơn 300.

- HS nêu yêu cầu bài tập.
- GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở ô li.
- GV quan sát, hướng dẫn HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

*HD:*

a) 21, 24, 41, 42, 22, 44

b) 124, 142, 214, 241

**Bài 3:** Cho bốn chữ số 0, 1, 3, 5. Từ các chữ số đã cho, hãy:

a) Viết tất cả các số có hai chữ số nhỏ hơn 40.

b) Viết tất cả các số có ba chữ số khác nhau và lớn hơn 350.

c) Tính hiệu của số lớn nhất và số nhỏ nhất vừa tìm được ở câu b.

- HS nêu yêu cầu bài tập.

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào Phiếu bài tập.

- GV quan sát, hướng dẫn HS gặp khó khăn.

- GV nhận xét và khen ngợi HS.

HD: a) 10, 13, 15, 30, 31, 35, 11, 33

b) 351, 510, 501, 513, 531, 530, 503

Hiệu:  $530 - 315 = 215$

### 3. Hoạt động củng cố (2 - 3')

**Bài 4:** Tính tổng của số tròn trăm liền sau số 359 và số nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau.

- GV cho HS thảo luận nhóm 4 và hoàn thành vào Phiếu bài tập.

- GV gọi HS lên bảng chia sẻ kết quả.

- GV gọi HS nhận xét.

HD: Số tròn trăm liền sau số 359 là 400. Số nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau là 102.

Tổng:  $400 + 102 = 502$

- GV nhận xét tiết học và khen ngợi HS.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)

\*\*\*\*\*

TIẾNG VIỆT

## BÀI 26: TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC

### NGHE – VIẾT: TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC (Tiết 317)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.
- Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

##### 1. Hoạt động khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “*Đếm ngược*”.
- HS tích cực tham gia trò chơi.
- GV đưa ra các hình ảnh:



- GV hô bắt đầu và đếm ngược thời gian trong thời gian 30 giây (hoặc 60 giây), yêu cầu HS đoán tên từ của từ khóa mới.
- HS nêu từ khóa: *Trên mọi miền đất nước*
- GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới: *Từ khóa mà các em vừa sắp xếp được cũng chính là tên của bài viết hôm nay...*

##### 2. Hoạt động Khám phá (7 - 8')

- GV nêu yêu cầu nghe - viết các câu ca dao trong bài “Trên các miền đất nước”.
- GV đọc một lần bài nghe - viết cho HS nghe.
- 1 - 2 HS đọc lại trước lớp.
- GV hướng dẫn HS:
  - + Quan sát cách trình bày các câu thơ lục bát và thơ 7 chữ.

+ Viết hoa tên riêng (Nghệ, Đồng Tháp Mười, Tháp Mười), viết hoa từ ngữ được nhấn mạnh, thể hiện sự trân trọng (Giỗ Tổ), ngày tháng (mùng Mười, tháng Ba).

+ Lưu ý những tiếng khó hoặc những tiếng dễ viết sai như quanh quanh, hoa đồ, lóng lánh .....

### **3. Hoạt động luyện tập, thực hành (18 - 20')**

#### **a. Nghe- viết:**

- GV đọc tên bài, đọc từng câu cho HS viết vào vở. *Chú ý: Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ, mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần để HS nghe – viết.*

- HS nghe GV đọc, viết bài vào vở

- GV đọc cho HS soát lỗi chính tả.

- HS nghe và soát lỗi:

+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).

+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).

- GV nhận xét bài viết của HS.

#### **b. Làm bài tập chính tả**

##### **Bài 2, 3:**

- Gọi HS đọc yêu cầu bài 2, bài 3.

- Hướng dẫn HS hoàn thiện vào VBTTV.

- HS làm bài cá nhân vào Vở bài tập TV.

- GV chữa bài, nhận xét.

- 2 - 3 HS trình bày kết quả (kết hợp chỉ trên tranh). Dưới lớp theo dõi, góp ý.

### **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')**

- HS tìm thêm các câu ca dao tục ngữ nói về tình yêu quê hương đất nước.

- GV nhận xét tiết học.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)**

.....

\*\*\*\*\*

### **TIẾNG VIỆT**

### **BÀI 26: TRÊN CÁC NIỀM ĐẤT NƯỚC**

# LUYỆN TẬP: TỪ NGỮ VỀ SẢN PHẨM CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC. CÂU GIỚI THIỆU (Tiết 318)

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm được từ ngữ chỉ về sản phẩm truyền thống của đất nước
- Ôn kiểu câu giới thiệu.
- Phát triển vốn từ về sản phẩm truyền thống của đất nước.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### 1. Hoạt động khởi động (3 - 5')

- HS hát và vỗ tay theo nhịp bài hát “*Một vòng Việt Nam*”.
- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học.

### 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 - 25')

#### Bài 1:

- HS nêu YC bài.
- YC HS quan sát tranh, đọc lời giải thích và thảo luận theo nhóm.
- YC HS làm bài vào VBT/ tr.60.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV chữa bài, nhận xét.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

#### Bài 2: Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu giới thiệu

- HS nêu yêu cầu: Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu giới thiệu.

A	B
Hồ Ba Bể	là thành phố ngàn hoa.
Hang Sơn Đoòng	là hồ nước ngọt quý hiếm của Việt Nam.
Đà Lạt	là hang động lớn nhất thế giới.

- GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm:
- + GV phát cho HS 6 tấm thẻ.
- + HS đọc các từ ngữ trong 2 cột, tìm câu trả lời. Các nhóm cùng thi ghép câu, nhóm nào ghép xong trước và đúng sẽ thắng.

- YC hoàn thiện bài vào VBT tr.60.
- Nhận xét, khen ngợi HS.

### **Bài 3:**

- HS nêu YC bài 3.
- HDHS đặt câu giới thiệu về cảnh đẹp quê em theo mẫu bài 2.  
*Ví dụ: Sầm Sơn là bãi biển đẹp nhất xứ Thanh.*
- Nhận xét, tuyên dương HS.

### **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

- Nêu đặc điểm câu giới thiệu.
- HS về nhà tìm thêm một số từ ngữ chỉ sản phẩm truyền thống của đất nước.
- Nhận xét tiết học.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)**

\*\*\*\*\*

## **TOÁN**

### **BÀI 68: ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000 (Tiết 159)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc, viết, so sánh được các số trong phạm vi 1000.
- Viết được các số theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé (không quá 4 số).
- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong 4 số đã cho.
- Phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài dạy.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- HS vận động theo nhạc bài hát “Baby sack”
- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học.

**2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 - 27')** GV HDHS hoàn thành các bài tập trang 110 SGK và Vở thực hành Toán.

**Bài 1/110:** Tìm chỗ đậu cho tàu.

- HS nêu yêu cầu bài.
- HS quan sát SGK và làm bài vào vở thực hành Toán.
- 3 HS lần lượt nêu kết quả. Nhận xét.
- GV nhận xét - tuyên dương HS.
- **GV chốt:** *Cách đọc và viết số có ba chữ số trong phạm vi 1000.*

**Bài 2/110:** Số?

- HS nêu yêu cầu bài.
- HS làm bài cá nhân vào vở thực hành Toán.
- GV yêu cầu HS làm miệng tìm thêm số trong dãy số đã cho.
- GV nhận xét - tuyên dương HS.
- **GV chốt:** *Cách tìm số có ba chữ số liên tiếp dựa vào các số đã cho.*

**Bài 3/111:**  $>$ ,  $<$ ,  $=$  ?

- HS nêu yêu cầu bài.
- HS nêu cách so sánh các số có ba chữ số với nhau.
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, hoàn thành bài vào vở ô ly.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- **GV chốt kiến thức BT:** *Củng cố cách so sánh các số có ba chữ số.*

**Bài 4/111:**

- HS nêu yêu cầu bài.
- HS làm bài cá nhân vào vở, ghi thứ tự từ bé đến lớn (câu a) và tìm trong các số trên số lớn nhất, bé nhất (câu b).
- HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- **GV chốt:** *Cách sắp xếp các số có ba chữ số theo thứ tự từ bé đến lớn và tìm được số lớn nhất, bé nhất trong dãy số đã cho.*

**Bài 5/111:** Tìm chữ số thích hợp.

- HS nêu yêu cầu bài.
- Để thực hiện tìm số trong bài em làm như thế nào? (So sánh hai chữ số tương ứng trong từng cặp số, rồi chọn chữ số theo yêu cầu.)
- HS thảo luận nhóm 4.
- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.
- **GV chốt: Cách so sánh số.**

### **3. Hoạt động củng cố: Củng cố lại cách đọc, viết, so sánh, tìm số lớn nhất, bé nhất (2 - 3')**

- HS nêu cách so sánh số?
- Nhận xét tiết học.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)**

\*\*\*\*\*

## **TOÁN**

### **BÀI 68: LUYỆN TẬP (Tiết 160)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc, viết, so sánh được các số trong phạm vi 1000.
- Viết được các số theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé.
- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong 4 số đã cho.
- Thực hiện được việc viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.
- Phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài dạy.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Ai nhanh nhất ”
- GV đưa ra một số phép so sánh số. Các nhóm thi trả lời Đ/S.



- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học.

**2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 - 25')** GV HDHS hoàn thành các bài tập trang 111, 112 SGK và Vở thực hành Toán.

**Bài 1/111:** Số học sinh của bốn trường tiểu học như sau:

- HS nêu yêu cầu bài.

a) Trường nào có nhiều học sinh nhất? Trường nào có ít học sinh nhất?

b) Viết tên các trường theo thứ tự có số học sinh từ ít nhất đến nhiều nhất.

- HS quan sát tranh và làm bài vào vở Thực hành Toán.

- 3 HS lần lượt trả lời.

- HS nhận xét.

- GV nhận xét - tuyên dương.

- GV chốt: Cách tìm số lớn nhất, số bé nhất. Sắp xếp dãy số đã cho theo thứ tự từ ít nhất đến nhiều nhất.

**Bài 2 + 3/112:** Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị (theo mẫu). Tìm quả bóng cho cá heo.

- HS nêu yêu cầu bài.

- HS làm vào vở ô ly: viết số thành tổng trăm, chục, đơn vị.

- HS trao đổi vở chấm chéo.

- GV kết luận.

- GV chốt: Cách phân tích số có ba chữ số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

**Bài 4/112:** Số?

- HS nêu YC bài.

- GV hướng dẫn cộng nhẩm các trăm, chục, đơn vị rồi so sánh với số đã cho ở bên phải.

- HS làm vào vở ô ly.

- GV chấm vở, theo dõi giúp đỡ học sinh đang gặp khó khăn.

- HS chia sẻ trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

- GV chốt: Cách cộng nhẩm các trăm, chục, đơn vị.

## Bài 5/112:

- HS nêu YC bài.

a) Ghép ba thẻ số dưới đây được các số có ba chữ số nào?

b) Tìm số lớn nhất và số bé nhất trong các số có ba chữ số đã ghép ở câu a.

- Câu a: GVYC HS lấy 3 tấm thẻ số trong bộ đồ dùng. Hướng dẫn HS ghép: Lấy một trong hai tấm thẻ 4, 5 làm số trăm (chữ số 0 không làm số trăm được) rồi lần lượt ghép hai tấm thẻ còn lại vào làm số chục và đơn vị.

- Câu b: GVYC HS tìm số lớn nhất và số bé nhất trong dãy số vừa lập được ở câu a.

- HS thảo luận nhóm đôi, làm bài vào vở thực hành Toán .

- Các nhóm chia sẻ trước lớp, nhận xét.

- GV nhận xét, kết luận.

- **GV chốt:** Cách lập các số có ba chữ số dựa vào các thẻ số đã cho và cách tìm số lớn nhất, bé nhất trong các số có ba chữ số vừa ghép được.

### 3. Hoạt động củng cố (3 - 5')

- GV đưa ra một dãy số, yêu cầu HS sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé. Số nào lớn nhất? Số nào bé nhất?

- Nhận xét tiết học.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)

\*\*\*\*\*

### TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

#### BÀI 19: CÁC MÙA TRONG NĂM ( Tiết 63)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Sử dụng kĩ năng quan sát tranh, trình bày được sự khác nhau về cảnh vật và thời tiết đặc trưng của hai mùa nơi bạn An sống. Nêu được tên và đặc điểm của hai mùa đó

- Sử dụng kĩ năng quan sát các tranh, trình bày được về sự khác nhau về cảnh vật nơi và thời tiết của bốn mùa nơi bạn Hà sống. Kể được tên các mùa và nêu được đặc điểm của bốn mùa.

- Giới thiệu được tên các mùa nơi mình sống.

- Nêu được đặc điểm, cảnh vật của mỗi mùa đó, những hoạt động nổi bật của người dân trong mỗi mùa.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : File bài giảng

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### 1. Hoạt động Khởi động ( 4 – 5’)

- HS nghe và vận động theo bài hát “ *Bài ca bốn mùa* ”

? Trong bài hát có nhắc đến mùa gì ? và đặc điểm của mùa đó là gì?

- GV dẫn dắt vào bài

### 2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới ( 9 – 10 ’)

#### Lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa

- GV giao nhiệm vụ: *Hãy chọn trang phục trong các hình trang 114 SGK phù hợp với các mùa khác nhau.*

- GV phát Phiếu học tập cho mỗi nhóm:

#### PHIẾU HỌC TẬP

Nhóm:.....

MÙA XUÂN	MÙA HÈ	MÙA THU	MÙA ĐÔNG	MÙA KHÔ	MÙA MƯA
-------------	-----------	------------	-------------	------------	------------

#### ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***

- GV hướng dẫn:

+ Nhóm cử một bạn ghi chép, các bạn khác sau khi trao đổi, đọc cho bạn ghi số hình vào ô trống tương ứng.

+ Một hình có thể xếp vào nhiều mùa.

#### ***Bước 2: Làm việc cả lớp***

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày Phiếu học tập trước lớp.

- HS khác nhận xét, bổ sung, sửa chữa nếu sai.

**Nhận xét việc lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa của em. Vì sao phải lựa trang phục theo mùa?**

#### ***Bước 1: Làm việc cả lớp***

- GV gọi HS lên bảng nhận xét việc mình đã lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa chưa.

- GV dẫn giải: Đa phần những HS lựa chọn trang phục chưa phù hợp là do:

+ *Không nghe dự báo thời tiết, nhất là những ngày giao mùa. Cách khắc phục: Nghe bản dự báo thời tiết trên ti vi hoặc trên đài phát thanh.*

+ *Ngủ dậy muộn nên không có thời gian lựa chọn trang phục phù hợp. Cách khắc phục: Chuẩn bị trang phục từ tối hôm trước.*

#### ***Bước 2: Làm việc cả lớp***

- GV yêu cầu HS đọc mục “Em có biết?” trang 115 SGK và lời nhắn nhủ của con ong để trả lời câu hỏi vì sao cần lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa.

- GV cho HS liên hệ bản thân xem đã bao giờ em bị ốm do lựa chọn trang phục không phù hợp chưa.

### **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành ( 13 – 15’)**

**Xử lý tình huống: Giúp bạn An lựa chọn trang phục phù hợp để đi chơi Hà Nội vào dịp tết Nguyên Đán**

#### ***Bước 1: Làm việc cả lớp***

- GV đặt câu hỏi cho HS:

+ *Tết Nguyên đán vào tháng nào? Mùa nào ở Hà Nội?*

+ *Bạn An nên chuẩn bị những trang phục nào?*

- GV yêu cầu HS phát biểu, các bạn khác nhận xét.

- HS trả lời:

+ *Tết Nguyên đán vào khoảng từ cuối tháng 1 đến tháng 2 dương lịch, vào mùa xuân.*

+ *Bạn An nên chuẩn bị khăn, mũ, áo len, áo khoác dày, tất len, giầy, quần dài, ô.*

#### ***Bước 2: Đóng vai xử lý tình huống***

- GV hướng dẫn HS: Từng cặp HS: Một bạn đóng vai bạn An hỏi “Mình nên mang những trang phục nào nhỉ?”, một bạn trả lời: “Bạn nên mang. vì ở Hà Nội, tết Nguyên đán mới chuyển từ mùa đông sang mùa xuân nên trời còn lạnh lắm và có thể sẽ có mưa phùn”.

- GV mời đại diện 1 số cặp đóng vai trước lớp.

- HS đóng vai

- GV nhận xét tuyên dương nhóm đóng vai hay nhất

### **4. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm ( 4 – 5’)**

- GV cho HS xem dự báo thời tiết của ngày mai và yêu cầu HS lựa chọn trang phục phù hợp.

- GV nhận xét tiết học

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)**

\*\*\*\*\*

## **TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

### **BÀI 20: MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG THIÊN TAI ( Tiết 64)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai thường gặp.

- Nêu được một số rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Biết cách quan sát, đặt câu hỏi và mô tả, nhận xét được những hiện tượng thiên

tai khi quan sát tranh, ảnh, video hoặc quan sát thực tế.

- Đưa ra một số ví dụ về thiệt hại tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.

- Có ý thức quan tâm tới hiện tượng thiên tai.

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV : File bài giảng. Một số tranh ảnh hoặc video clip về hiện tượng thiên tai.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

### **1. Hoạt động Khởi động ( 4 – 5’)**

- GV yêu cầu HS quan sát hình trang 116 SGK và trả lời câu hỏi: Hãy nói về các việc làm trong hình? Vì sao phải làm vậy?

- GV dẫn dắt vào bài mới.

### **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới (9 – 10’)**

#### **Quan sát và mô tả một số hiện tượng thiên tai**

##### ***Bước 1: Làm việc theo cặp***

- GV yêu cầu HS:

+ *Quan sát các hình trang 116 và 117 SGK, mô tả hiện tượng thiên tai trong các hình, nói với bạn về điều em quan sát được.*

+ *Ngoài các hiện tượng thiên tai nói trên, em còn biết hiện tượng thiên tai nào khác? Hãy mô tả ngắn gọn về hiện tượng thiên tai này.*

- HS trình bày:

+ *Hiện tượng thiên tai trong mỗi hình: Lũ lụt, lũ quét, bão, hạn hán, giông.*

+ *Mô tả về hiện tượng thiên tai khác cháy rừng mà em biết: cháy rừng ở mức độ nghiêm trọng, do nắng nóng kéo dài và các sự cố khác cần là một dạng thiên tai đặc thù. Do tác động bất lợi của thời tiết, trong đó có sự cố, nắng nóng, hạn hán kéo dài nguy cơ cháy rừng luôn ở mức độ cao, xảy ra trên diện rộng và đồng thời ở nhiều tỉnh/thành phố.*

##### ***Bước 2: Làm việc cả lớp***

- GV yêu cầu một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp.

- GV nhận xét, đánh giá.

#### **Thực hành thu thập và trình bày thông tin về thiệt hại do thiên tai gây ra**

##### ***Bước 1: Làm việc nhóm***

- GV yêu cầu HS:

+ *Đọc và làm thực hành theo chỉ dẫn SGK trang 118.*

+ *Trình bày sản phẩm của mình trong nhóm. GV hướng dẫn HS trình bày theo loại thiên tai.*

##### ***Bước 2: Làm việc cả lớp***

- GV mời đại diện các nhóm báo cáo trước lớp về kết quả thu được.

- GV hướng dẫn các nhóm nêu câu hỏi để làm rõ thêm các thông tin mà nhóm bạn trình bày; khuyến khích các em bổ sung thêm các thông tin về thiệt hại do thiên tai gây ra ở địa phương.

- HS trình bày:

+ Lũ lụt là hiện tượng nước trong sông, hồ tràn ngập một vùng đất. Lũ cũng có thể dùng để chỉ trường hợp ngập do thủy triều, nước biển dâng do bão. Lũ có thể xuất hiện khi nước trong sông, hồ tràn qua đê hoặc gây vỡ đê làm cho nước tràn vào các vùng đất được đê bảo vệ.

+ Có thể giảm thiệt hại do lũ bằng cách di dời dân cư xa sông, tuy nhiên các hoạt động kinh tế, dân sinh thường gắn liền với sông.

+ GV nhận xét tuyên dương các nhóm

### **Hoạt động Vận dụng trải nghiệm ( 4 – 5’)**

- Hôm nay em đã học những nội dung gì ?

- Em hãy nêu các hiện tượng thiên tai ?

- HS trả lời.

- Lũ lụt, lũ quét, bão, hạn hán, giông...

- Em có ý kiến gì về bài học không ?

- GV nhận xét tiết học

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)**

.....

\*\*\*\*\*

Thứ Năm, ngày 25 tháng 4 năm 2024

## **TIẾNG VIỆT**

### **BÀI 26: TRÊN CÁC NIỀM ĐẤT NƯỚC**

#### **LUYỆN VIẾT ĐOẠN: VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU SẢN PHẨM.**

#### **ĐỌC MỞ RỘNG (Tiết 319 + 320)**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết được 2 - 3 câu giới thiệu về sản phẩm được làm từ tre hoặc gỗ.
- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện yêu thích theo chủ đề.
- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu sản phẩm.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### **1. Hoạt động khởi động (3 - 5’)**

- GVYC HS kể tên một số đồ dùng được làm từ tre, gỗ.
- GV nhận xét, tuyên dương HS và dẫn dắt vào bài học.

## 2. Hoạt động luyện tập, thực hành (30 - 35')

### a. Luyện viết đoạn văn.

#### Bài 1: Nói tên các đồ vật được làm từ tre hoặc gỗ và công dụng của chúng

- GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi: Nói tên các đồ vật được làm từ tre hoặc gỗ và công dụng của chúng.

- GV hướng dẫn HS:

+ HS quan sát tranh, gọi tên từng đồ vật trong tranh.

+ HS trả lời câu hỏi: Mỗi đồ vật được làm từ chất liệu gì? Từng đồ vật được dùng để làm gì?

- GV mời đại diện 2 - 3 HS trình bày kết quả: Những đồ vật được làm từ tre hoặc gỗ: đũa, khay để cốc chén, bàn ghế.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Ngoài các đồ vật trong tranh, các em còn biết những đồ vật nào được làm từ gỗ hoặc tre? Công dụng của từng đồ vật?

- HS trả lời: Đồ vật làm từ gỗ hoặc tre: giường để ngủ, tủ để đựng quần áo, kệ để đựng sách,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

#### Bài 2: Luyện viết đoạn văn theo gợi ý.

- GV mời HS đọc yêu cầu câu hỏi: Viết 4 - 5 câu giới thiệu một đồ vật được làm từ tre hoặc gỗ.

- GV hướng dẫn HS thảo luận theo cặp:

+ HS đọc các câu gợi ý trong sgk.

+ HS lần lượt hỏi đáp theo cặp từng câu hỏi gợi ý trong sgk. Ví dụ:

(1) Em muốn giới thiệu về cái tủ.

(2) Đồ vật này hình chữ nhật, to và nhiều ngăn, có cả gương bên trong cánh tủ.

(3) Nó được dùng để đựng quần áo, chăn màn, ...

(4) Em thích cái tủ vì nó giống như một cái hộp bí mật, chứa được rất nhiều đồ đạc, giúp nhà cửa thêm gọn gàng.



- GV mời đại diện 2 - 3 HS trình bày kết quả.
- GVHD HS viết đoạn văn và viết đoạn văn vào vở.
- GV nhận xét, chữa một số bài của HS, khen ngợi những bài làm tốt hoặc có tiến bộ.

#### **b. Đọc mở rộng (28 - 30')**

- HS nêu YC bài 1, 2.
- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.
- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.
- Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.
- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.

#### **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 - 5')**

- GV HDHS về nhà tìm thêm một số sản phẩm được làm từ tre hoặc gỗ và nêu công dụng của chúng.
- Nhận xét tiết học.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)**

.....  
 \*\*\*\*\*

*Thứ Sáu, ngày 26 tháng 4 năm 2024*

### **TOÁN**

#### **BÀI 69: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100**

**(Tiết 161)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 100.
- Thực hiện được cộng, trừ nhẩm; so sánh được các số trong phạm vi 100; Giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.
- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực, tư duy và lập luận toán học.
- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**



- GV: File bài dạy.

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### **1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV hướng dẫn chơi trò chơi “Ai nhanh nhất”.
- GV phổ biến luật chơi và cách chơi.
- HS, GV nhận xét đội có nhiều kết quả đúng, nhanh nhất thì đội đó thắng cuộc.
- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học.

#### **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 - 27')** *GV HDHS hoàn thành các bài tập trang 113 SGK và Vở thực hành Toán.*

##### **Bài 1/113: Tính nhẩm**

- HS nêu yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn thực hiện lần lượt các YC.
- HS làm bài cá nhân vào vở ô ly Toán.
- GV yêu cầu HS nêu kết quả từng phép tính. GV kết luận.
- HS kiểm tra chéo chữa bài cho nhau.
- Nhận xét, tuyên dương HS.
- ***GV chốt kiến thức cộng trừ nhẩm các số tròn chục.***

##### **Bài 2/113: Đặt tính rồi tính**

- HS nêu yêu cầu bài.
- HS làm bài cá nhân vào vở ô li toán.
- 3 HS lên bảng làm bài
- GV yêu cầu HS nêu cách thực hiện một số phép tính.
- Nhận xét, tuyên dương.
- ***GV chốt kiến thức đặt tính rồi tính phép cộng, phép trừ có nhớ trong pv 100.***

##### **Bài 3/113:** Trong các phép tính dưới đây, những phép tính nào có kết quả bé hơn 45, những phép tính nào có kết quả lớn hơn 63?

- HS nêu YC bài.
- GV hướng dẫn HS cách làm.
- HS làm việc nhóm 4.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm.
- **Kết quả:**  $60 + 8 = 68$ ;  $28 + 30 = 58$ ;  $94 - 50 = 44$ ;  $75 - 5 = 70$ ;  $20 + 19 = 39$ ;  $87 - 37 = 50$ .
- **Vậy các phép tính:**  $94 - 50$  và  $20 + 19$  có kết quả bé hơn 45; các phép tính  $60 + 8 = 68$  và  $75 - 5 = 70$  có kết quả lớn hơn 63.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.
- **GV chốt kiến thức so sánh số.**

**Bài 4/114:** Cho bài toán:

- HS nêu yêu cầu bài.
  - + Bài toán cho biết gì, hỏi gì, yêu cầu tìm gì?
  - + Ta thực hiện phép tính gì?
- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở ô li Toán. 1 HS lên bảng làm bài.
- GV nhận xét.
- HS đổi chéo vở nhận xét bài cho nhau.
- **GV chốt:** Kiến thức giải bài toán có liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.

**Bài 5: Số?**

- HS nêu yêu cầu bài: Tìm số thích hợp vào ô có dấu “?”.
- GV yêu cầu HS nêu cách làm.
- HS thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải.
- HS làm bài cá nhân.
- HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.
- **GV chốt:** Cũng cố kỹ năng tìm số điền vào ô trống dựa vào các phép tính cộng, trừ có nhớ cho trước trong phạm vi 100.

**3. Hoạt động củng cố:** Cũng cố cách đặt tính rồi tính, cộng trừ nhẩm, so sánh các số và giải bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 (2 - 3')

- Nêu quy tắc đặt tính và cách so sánh số có 2 chữ số.

- Nhận xét tiết học.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)**

\*\*\*\*\*

### **TIẾNG VIỆT**

#### **BÀI 27: CHUYỆN QUẢ BẦU**

#### **ĐỌC: CHUYỆN QUẢ BẦU (Tiết 321 + 322)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng các từ ngữ, đọc rõ ràng văn bản Chuyện quả bầu. Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện: giải thích về nguồn gốc các dân tộc Việt Nam.
- Giúp hình thành và phát triển ngôn ngữ và năng lực văn học: trí tưởng tượng về các sự vật, sự việc trong tự nhiên.
- Có thái độ tôn trọng những người xung quanh.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động Khởi động (3 – 4')**

- GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Dựa vào tranh minh họa, hãy đoán xem câu chuyện nói về điều gì?
- HS trả lời: Tranh vẽ nhiều người trong những trang phục dân tộc, có người vừa bước ra từ quả gì đó.
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

##### **2. Hoạt động khám phá, luyện tập (28 – 30')**

###### **a. Đọc văn bản**

- GV đọc mẫu toàn văn bản. Đọc to, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu sau mỗi đoạn. Lời người kể chuyện đọc bằng giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Nhấn giọng ở những chi tiết liên quan đến yếu tố kì ảo.
- GV hướng dẫn HS: Luyện đọc một số từ khó phát âm do ảnh hưởng của phát âm địa phương: con dúi, nương rẫy, tổ tiên, Khơ Mú, Ê-đê.

### **b. HS luyện đọc đoạn và giải nghĩa từ khó.**

- GV cho HS chia VB thành các đoạn:
- GV mời 2 HS đọc nối tiếp bài đọc:
- + HS1 (đoạn 1): từ đầu đến “thoát nạn”.
- + HS2 (đoạn 2): đoạn còn lại.
- GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của một số từ ngữ khó:
- + Con dúi: loài thú nhỏ, ăn củ vỏ rễ cây, sống trong hang đất.
- + Nương: đốt trồng trên đồi, núi hoặc bồi cao ven sông.
- + Tổ tiên: những người đầu tiên sinh ra một dòng họ hay một dân tộc.
- + Luyện đọc câu dài: Để trả ơn,/dúi báo/sắp có lũ lụt rất lớn/và chỉ cho họ cách tránh.//; Nghe lời dúi,/họ khoét rỗng khúc gỗ to,/chuẩn bị thức ăn bỏ vào đó.//Vừa chuẩn bị xong mọi thứ/thì mưa to,/gió lớn,/nước ngập mênh mông.

### **c. Luyện đọc đoạn theo nhóm (cặp)**

- GV cho HS đọc nối tiếp đoạn theo cặp.
- GV tổ chức thi đọc giữa các cặp.
- GV nhận xét, tuyên dương, bình chọn cặp đọc tốt.

### **d. Đọc toàn bài.**

- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài.
- 2 - 3 HS đọc toàn bộ bài.
- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

## **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (30 - 33')**

### **a. Trả lời câu hỏi**

- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr 120.

Câu 1: Con dúi nói với 2 vợ chồng điều gì?

+ GV hướng dẫn HS làm việc cả lớp: Để trả lời được câu 1, HS trả lời câu hỏi: Theo em, vì sao hai vợ chồng tha cho con dúi?

- GV mời 1 - 2 HS trình bày kết quả.
- HS trả lời: Con dúi báo sắp có lũ lụt rất lớn và chỉ cho họ cách tránh.
- GV nhận xét, đánh giá.

Câu 2: Nhờ đâu hai vợ chồng thoát khỏi nạn lũ?

- HS nêu yêu cầu câu hỏi 2.
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Hai vợ chồng vừa chuẩn bị xong mọi thứ thì điều gì xảy ra?
- HS trả lời: Mưa to, gió lớn, nước ngập mênh mông. Muôn loài chìm trong biển nước.
- GV hướng dẫn HS thảo luận theo cặp: Từng HS dựa vào đoạn 2 để tìm câu trả lời cho câu hỏi “Nhờ đâu hai vợ chồng thoát khỏi nạn lũ lụt?”.
- 1 - 2 HS trình bày kết quả.
- HS trả lời: Họ khoét rỗng khúc gỗ to; chuẩn bị thức ăn bỏ vào khúc gỗ; sống trong khúc gỗ.
- GV nhận xét.

Câu 3: Những việc sự việc kì lạ nào xảy ra sau khi 2 vợ chồng thoát khỏi nạn lũ?

- GV hướng dẫn HS thảo luận theo cặp: Từng HS dựa vào đoạn 3 để tìm câu trả lời cho câu hỏi,
- HS trả lời: Người vợ sinh ra một quả bầu, hai vợ chồng nghe thấy tiếng cười đùa trong quả bầu, từ trong quả bầu những con người nhỏ bé bước ra.

Câu 4: Theo em, câu chuyện nói về điều gì?

- a. Giải thích về nạn lũ lụt hằng năm
  - b. Giải thích về nguồn gốc các dân tộc trên đất nước.
  - c. Nêu cách phòng chống thiên tai, lũ lụt.
- GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm. HS đọc câu văn cuối bài để chọn được phương án phù hợp.
  - HS trả lời - b. Giải thích về nguồn gốc các dân tộc trên đất nước.

## **b. Luyện đọc lại**

- GV đọc diễn cảm toàn bài.
- 1 - 2 HS đọc to toàn bài trước lớp.
- Yêu cầu từng HS tự luyện đọc toàn bài đọc.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

## **c. Luyện tập theo văn bản đọc**

**Bài 1: Viết tên 3 dân tộc trong bài đọc.**

- GV hướng dẫn HS làm việc cả lớp: HS đọc 3 câu cuối của đoạn 3 (từ “Lạ thay” đến “lần lượt ra theo”).

- HS trả lời: Khơ Mú, Thái, Mường, Dao, Mông, Ê - đê, Ba - na, Kinh.

- GV yêu cầu HS chọn và viết vào vở 3 tên dân tộc trong bài đọc. GV nhắc HS viết hoa tên của các dân tộc.

+ GV nhận xét một số bài viết của HS.

## **Bài 2: Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu đặc điểm.**

- GV hướng dẫn HS làm việc cả lớp:

- HS đọc các từ ngữ trong khung. Sau đó thử nối lần lượt từng từ ngữ trong khung ở cột A với các từ ngữ trong khung ở cột B. Cứ thế cho đến khi thấy phù hợp.

- Từng em nêu ý kiến của mình, cả nhóm trao đổi, thống nhất câu trả lời.

- GV YC một số HS lên bảng nối, hoàn thành bài tập.

- HS đọc 3 câu vừa nối được:

+ Sấm chớp âm ầm.

+ Mặt đất vắng tanh.

+ Cây cỏ héo vàng.

- GV khen HS trả lời nhanh, đúng.

## **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (2 - 3')**

- Dặn dò HS về nhà luyện đọc diễn cảm bài đọc cho người thân nghe.

- Nhận xét tiết học.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)**

.....

\*\*\*\*\*

### **ĐẠO ĐỨC**

## **BÀI 15: EM TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (Tiết 31)**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được vì sao cần tuân thủ quy định nơi công cộng.

- Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng.

- Đồng tình với lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng.

- **Tích hợp bài học đạo đức Hồ Chí Minh:** Bác nhường chiếc lò sưởi cho đồng

chí bảo vệ

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.

- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, rèn luyện các chuẩn hành vi pháp luật

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

### **1. Hoạt động Khởi động ( 4 – 5’)**

- Cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát *Ra chơi vườn hoa*.

- Bạn nhỏ trong bài hát đã tuân thủ quy định nơi cộng cộng như thế nào?

- Nhận xét, dẫn dắt vào bài.

### **2. Hoạt động Khám phá ( 9– 10’)**

**Tìm hiểu những quy định cần tuân thủ nơi công cộng.**

- GV cho HS quan sát tranh sgk tr.66, tổ chức thảo luận nhóm 4, YC HS tìm hiểu và ghi lại địa điểm và các việc cần tuân thủ tại các địa điểm công cộng trong tranh.

- GV tổ chức HS trình bày kết quả thảo luận.

- HS thảo luận nhóm 4 kể chuyện theo tranh.

- GV hỏi: Theo em, ở những nơi công cộng chúng ta cần tuân thủ những quy định nào khác?

- Đại diện nhóm trình bày, HS lắng nghe.

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận: *Em cần tuân thủ các quy định phù hợp với từng địa điểm công cộng mà em đến như: Xếp hàng khi mượn sách ở thư viện, không gây ồn ào trên các phương tiện công cộng, tuân thủ các quy định giao thông và giữ vệ sinh đường làng, ngõ xóm,...*

### **3 Hoạt động Luyện tập, thực hành ( 13 – 15’)**

**Tìm hiểu ý nghĩa của việc tuân thủ quy định nơi công cộng.**

- GV yêu cầu HS đọc, quan sát tranh sgk/tr.67 và thảo luận nhóm đôi để mô tả, nhận xét, nêu hậu quả về việc làm của các bạn trong mỗi tình huống

- HS thảo luận theo cặp.

- Tổ chức cho HS chia sẻ.

- HS chia sẻ.

Tranh 1: Các bạn đùa nghịch trong thư viện gây mất trật tự và ảnh hưởng tới các bạn khác đang đọc sách.

Tranh 2: Khi đến vườn bách thú, Mạnh đã ném thức ăn vào chuồng thú bạn đã vi phạm nội quy của vườn bách thú. Hành động đó có thể làm động vật sợ hãi hoặc đau bụng vì ăn thức ăn đó.

Tranh 3: Một số bạn chen lấn, xô đẩy khi lên xe. Gây mất trật tự trên phương tiện có thể làm bạn bị ngã đau, ảnh hưởng đến giao thông.

Tranh 4: Khi tham quan di tích lịch sử, một số bạn viết tên mình lên tường. Việc làm đó đã vi phạm nội quy nơi công cộng và làm mất mỹ quan nơi công cộng.

- Theo em, việc tuân thủ quy định nơi công cộng có ích lợi gì?

- 3-4 HS trả lời.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV chốt: Tuân thủ quy định nơi công cộng là trách nhiệm của mỗi người. Việc tuân thủ quy định nơi công cộng giúp chúng ta có môi trường vui chơi, giải trí xanh, sạch, đẹp, thoáng mát,...

- **Tích hợp bài học đạo đức Hồ Chí Minh:** Bác nhường chiếc lò sưởi cho đồng chí bảo vệ

- HS trả lời theo ý hiểu của mình.

+ *Bác luôn quan tâm giúp đỡ những người xung quanh dù giàu hay nghèo dù địa vị cao hay thấp, mỗi con người chúng ta đều mang một sứ mệnh đến với nhân loại đó chính là đối xử công bằng với tất cả mọi người.*

#### **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm ( 4 – 5’)**

- HS chia sẻ về việc mình đã thực hiện tốt các quy định nơi công cộng như thế nào.

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)**

\*\*\*\*\*

## **ĐẠO ĐỨC**

### **BÀI 15: EM TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (Tiết 32)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.
- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, rèn luyện các chuẩn hành vi pháp luật.
- **Tích hợp bài học đạo đức Hồ Chí Minh:** Bác nhường chiếc lò sưởi cho đồng chí bảo vệ

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động Khởi động ( 4 – 5’)**

- Cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát *Ra chơi vườn hoa*.
- Bạn nhỏ trong bài hát đã tuân thủ quy định nơi công cộng như thế nào?
- Nhận xét, dẫn dắt vào bài.

##### **2. Hoạt động Luyện tập thực hành ( 23– 25’)**

###### **Bài 1: Xác định việc làm em đồng tình hoặc không đồng tình.**

- GV cho HS làm việc cá nhân, YC đọc các tình huống trong sgk/tr.68 và cho biết em đồng tình với việc làm nào, không đồng tình với việc làm nào? Vì sao?
- Tổ chức cho HS trình bày ý kiến.
- 2-3 HS chia sẻ.
- + Đồng tình: với việc làm 2, 3. Vì: Việc làm 2: Lan và mẹ đã tuân thủ nội quy khu tham quan; Việc làm 3: Hải và các bạn đã chấp hành luật giao thông đường bộ.
- + Không đồng tình việc làm 1 và 4. Vì việc làm 1: Trong bệnh viện có rất nhiều



bệnh nhân nhưng Hoa đã không giữ im lặng mà cười to làm ảnh hưởng đến ông bị ốm và người bệnh khác; Ở việc làm 4 mọi người đang tập trung xem phim mà các bạn đã đứng lên ngồi xuống đã che màn hình và cười nói làm ồn ào ảnh hưởng đến mọi người đang xem phim.

- GV chốt câu trả lời.

- Nhận xét, tuyên dương.

**\*Bài 2: Xử lý tình huống.**

- YC mỗi nhóm HS lựa chọn một tình huống trong sgk/tr.68 – 69 để đưa ra cách xử lý phù hợp nhất.

- Mỗi nhóm HS tự lựa chọn tình huống và thảo luận cách xử lý.

- Các nhóm đóng vai xử lý tình huống.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

**\*Bài 3: Đưa ra lời khuyên cho bạn.**

- YC HS quan sát tranh sgk/tr.70, đọc lời thoại ở mỗi tranh.

- Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh: Em sẽ khuyên bạn điều gì?

- HS trả lời cá nhân:

- + Tranh 1: Khuyên Huy cùng các bạn không nên đá bóng dưới lòng đường vì có rất nhiều xe cộ qua lại sẽ dẫn đến tai nạn giao thông và ảnh hưởng đến người tham gia giao thông.

- + Tranh 2: Khuyên hai bạn không nên làm vậy sẽ gây ô nhiễm môi trường nước, mình nên bỏ vào thùng rác ở gần đó.

- + Tranh 3: Khuyên bạn không nên làm vậy vì ghế đá là nơi để mọi người ngồi nghỉ ngơi nếu bạn làm vậy người khác ngồi sẽ bị bẩn hết quần áo.

- Nhận xét, tuyên dương.

- **Tích hợp bài học đạo đức Hồ Chí Minh:** Bác nhường chiếc lò sưởi cho đồng chí bảo vệ

- HS trả lời theo ý hiểu của mình.

- + *Bác luôn quan tâm giúp đỡ những người xung quanh dù giàu hay nghèo dù địa vị cao hay thấp, mỗi con người chúng ta đều mang một sứ mệnh đến với nhân loại đó chính là đối xử công bằng với tất cả mọi người.*

**3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm ( 4 – 5')**

- YC HS chia sẻ những việc em đã và sẽ làm để tuân thủ quy định nơi công cộng.

- YC HS nhắc nhở những người thân và bạn bè tuân thủ quy định nơi ông cộng.

**\*Thông điệp:**

- Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.70.

- Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống.

- Hôm nay em học bài gì?

- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.

- Nhận xét giờ học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 27: CHUYỆN QUẢ BẦU**

## **VIẾT: CHỮ HOA A, M, N (KIỂU 2) (Tiết 323)**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết viết chữ viết hoa A, M, N cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Viết đúng câu ứng dụng: “*Muôn người như một*”.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### **1. Hoạt động khởi động (2 - 3’)**

- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

#### **2. Hoạt động Khám phá (10 – 12’)**

##### **a. Hướng dẫn viết chữ hoa**

- GV nhắc lại quy trình viết chữ viết hoa A, M, N (kiểu 2).
- 2 – 3 HS nhắc lại quy trình viết chữ viết hoa A, M, N (kiểu 2).
- GV viết lại mẫu cho HS quan sát, vừa viết vừa nêu lại quy trình viết chữ A, M, N (kiểu 2) đã học.
- GV yêu cầu HS viết vào bảng con lần lượt các chữ viết hoa A, M, N (kiểu 2). GV theo dõi và chỉnh sửa cho HS.
- GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 2 tập hai chữ viết hoa A, M, N (kiểu 2).
- GV kiểm tra bài tập viết của HS và chữa nhanh một số bài.

##### **b. Hướng dẫn viết câu ứng dụng**

- GV giới thiệu câu ứng dụng “*Muôn người như một*”.
- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng.
- GV giải thích nội dung câu tục ngữ: Câu tục ngữ ý nói tất cả mọi người đều đoàn kết.
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:
  - + Câu ứng dụng *Muôn người như một* có mấy tiếng?

- + Câu ứng dụng có những chữ nào phải viết hoa?
- GV hướng dẫn HS:
- + Trong câu ứng dụng *Muôn người như một*, chữ M, g, h cao 2,5 li; chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.)
- + Cỡ chữ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định; mỗi chữ trong câu cách nhau một ô li.
- GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng vào vở Tập viết 2 tập hai.
- GV HD chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.

### **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (10 - 15')**

- Yêu cầu HS thực hiện luyện viết chữ hoa A, M, N (kiểu 2) và câu ứng dụng trong vở Tập viết.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp.
- GV nhận xét.

### **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

- HS trang trí, sáng tạo với chữ hoa A, M, N.
- GV nhận xét tiết học.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Điều chỉnh riêng*)**

\*\*\*\*\*

### **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

#### **ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ CHIA SẺ VÀ HỢP TÁC (Tiết 96)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS cùng chia sẻ và hợp tác tốt với bạn bè và thầy cô trong các hoạt động ở trường.
- HS biết lắng nghe và chia sẻ với những người xung quanh
- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác
- Thể hiện được tình cảm của mình với bạn bè.
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: - File bài giảng.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

#### 1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- GV điều hành lớp và nêu chủ đề chia sẻ và hợp tác.

#### 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 15')

##### a. Nhận xét tuần 31

- GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo tình hình của tổ mình.:

+ *Đi học chuyên cần:*

+ *Tác phong, đồng phục.*

+ *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*

+ *Vệ sinh.*

+ GV nhận xét qua tuần học qua:

\* *Tuyên dương:*

- GV tuyên dương cá nhân có thành tích thực hiện tốt nề nếp của lớp.

- GV tặng Thư khen, quà.

\* *Nhắc nhở:*

- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

- Bình bầu 2 bạn có thành tích Xuất sắc của tuần.

##### b. Phương hướng tuần 33

- Phát huy nền nếp tốt đã đạt được, khắc phục những hạn chế: đi học muộn, ăn sáng

muộn, xếp hàng tập múa hát sân trường

- Tham gia giải đá bóng.

- Chăm sóc “Bồn cây em chăm”.

- Thực hiện phân loại rác tái chế

#### 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (20 – 23')

- GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi:

+ Kể lại các hoạt động mà em đã được tham gia trong chủ đề Chia sẻ và hợp tác.

+ Ghi lại vào các tờ giấy nhỏ những hoạt động mà em yêu thích.

- Gv mời một số cặp đôi chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp theo các nội dung trên.

- Các nhóm khác có thể nêu và bổ sung thêm các ý kiến khác.

- GV tổng kết và rút ra kết luận.

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Điều chỉnh riêng*)

.....

\*\*\*\*\*

**Ban giám hiệu ký duyệt**

**Tổ trưởng**

**Giáo viên**



**Doãn Thị Cúc**

**Nguyễn Thị Lan Anh**

**Vũ Phương Thủy**